

BẢNG YÊU CẦU ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ GENERAL REQUEST FOR BANKING/ CARD CUSTOMERS

Với hiệu lực từ ngày 01 tháng 03 năm 2023, Ngân hàng Citibank, N.A., - Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh đã chuyển quyền sở hữu hoạt động kinh doanh của khối ngân hàng bán lẻ cho Ngân hàng TNHH Một thành viên United Overseas Bank (Việt Nam) (Mã số doanh nghiệp 0314922220) ("UOB Việt Nam").

UOB Việt Nam là tổ chức phát hành của tất cả sản phẩm thuộc khối ngân hàng bán lẻ mang nhãn hiệu "Citi" tại Việt Nam và Ngân hàng Citibank, N.A., - Chi nhánh Hà Nội và Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đang cung cấp một số hỗ trợ nhất định trong giai đoạn chuyển tiếp liên quan đến các sản phẩm đó.

Các nhãn hiệu "Citi", "Citibank", "Citigroup", thiết kế Vòng Cung cùng tất cả nhãn hiệu tương tự và những hình thức phái sinh từ chúng được UOB Việt Nam tạm thời sử dụng theo giấy phép từ Tập đoàn Citigroup và các tổ chức có liên quan.

With effect from March 01st 2023, Citibank, N.A., - Hanoi Branch and Ho Chi Minh City Branch has transferred ownership of its consumer banking business to United Overseas Bank (Vietnam) Limited (Registered number 0314922220) ("UOB Vietnam").

UOB Vietnam is the issuer of "Citi" branded consumer banking products in Vietnam and Citibank, N.A., - Hanoi Branch and Ho Chi Minh City Branch is providing certain transitional support in respect of those products.

The trademarks "Citi", "Citibank", "Citigroup", the Arc design and all similar trademarks and derivations thereof are used temporarily under license by UOB Vietnam from Citigroup Inc. and related group entities.

Mẫu đơn này nên được đọc cùng với Điều Khoản và Điều Khoản của Dịch Vụ Ngân Hàng Tiêu Dùng Toàn Cầu Citibank, Mẫu đơn Đăng Ký Mở Tài Khoản và Đăng Ký Sản Phẩm Citibank và các điều kiện và điều khoản có liên quan đến tài khoản và thẻ (sau đây gọi chung là "Điều Khoản và Điều Khoản"). Tôi/ Chúng tôi được xem là đã chấp thuận tất cả những Điều Khoản và Điều Khoản này và đồng ý bị ràng buộc bởi những Điều kiện và Điều khoản này một khi tôi/ chúng tôi ký tên vào mẫu đơn này hoặc bắt đầu/ tiếp tục sử dụng dịch vụ tài khoản và/ hoặc thẻ của Citibank. Vì thế, chữ ký và xác nhận (bất kể bằng văn bản hay bằng lời thoại) của tôi/ chúng tôi đối với bất kỳ giao dịch, biên lai tín dụng, biên lai rút/ gửi tiền mặt, biên lai giao dịch thẻ, bất kỳ biên lai thu phí và/ hoặc xác nhận về việc nhận biên lai sẽ được xem là bằng chứng quyết định và ràng buộc về sự chấp thuận của tôi/ chúng tôi đối với Điều Khoản và Điều Khoản.

This form should be read in conjunction with Terms and Conditions of Citibank Global Consumer Banking, Citibank Product Application and Account Opening Form and the relevant account or card terms and conditions (together, "Terms and Conditions"). I/ We are deemed to have accepted these Terms and Conditions and are bound by them once I/ we sign this form or start/ continue using of Citibank's account or card services. In this respect, my/ our signature or confirmation (whether in writing or verbally) on any transaction record, credit vouchers, cash withdrawal/ deposit slip, card charge slip, any charge record and/ or return of acknowledgement of receipt slip will constitute binding and conclusive evidence of my/ our acceptance of Terms and Conditions.

Tên tài khoản/ Chủ thẻ Account/ Card member's name: _____

Số tài khoản/ Thẻ Account/ Card no. _____

CMND hoặc Hộ chiếu ID or Passport no. _____

Ngày cấp Issued date _____ Nơi cấp Place of issuance _____

1. Mã PIN/ PIN for Account/ Card no. _____

2. Bản sao kê (Bank/Card statement)

☐ Bank ☐ Card

Thời gian từ/ Period from _____ đến/ to _____

Phí/ Fee _____

☐ Tiền mặt/ Cash ☐ Chuyển khoản từ tài khoản Citibank/ Transfer from Citibank account

3. Đổi thẻ/ Reissuance

Phí/ Fee _____

☐ Tiền mặt/ Cash ☐ Chuyển khoản từ tài khoản Citibank/ Transfer from Citibank account

4. Sao kê điện tử/ E-statement

☐ Đăng ký/ Enroll ☐ Hủy/ Cancellation. Lý do hủy/ Reason _____

5. Rút tiền gửi/ Deposit withdrawal

Sản phẩm/Product

☐ Tiền gửi có kỳ hạn/ Term deposit

☐ Tiền gửi tiết kiệm/ Saving deposit

Nêu rõ lý do/ Specify the reasons: _____

Tình trạng thẻ tiết kiệm (đối với rút tiền gửi tiết kiệm)/ Saving deposit certificate condition (saving deposit withdrawal only)

☐ Thẻ tiết kiệm nguyên vẹn/ Saving deposit certificate is intact

☐ Thẻ tiết kiệm nhàu nát, rách hoặc mất/ Saving deposit certificate is crumpled, torn or lost

6. Tất toán khoản Vay Cá Nhân/ Personal Loan Prepayment (*)

Mã số Khoản vay Cá Nhân/ Personal Loan Code Number (**): _____

(*) Quý khách vui lòng điền số tiền thanh toán vào Phiếu Nộp Tiền Mặt/ Thanh Toán Thẻ Tín Dụng/ Thẻ Tín Dụng Linh Hoạt

(*) Please fill in your total payment amount on Cash Deposit/ Credit Card/ Ready Card Payment Form

(**) Là chuỗi ký tự bao gồm số và chữ được thể hiện trong phần Mô tả Loại khoản vay của Sao kê Tài khoản Tín Dụng Linh Hoạt

(**) The combination of word and numbers shown in the loan description of Ready Credit statement

7. Hủy dịch vụ nhờ thu tự động/ Direct Debit Authorization Cancellation

Cho sản phẩm/ For:

- ☐ Thẻ tín dụng/ Credit card: Số thẻ tín dụng/ Credit Card Number (***) _____
- ☐ Bảo hiểm nhân thọ/ Life Insurance: Số hợp đồng bảo hiểm/ Insurance Policy Number(****) _____

(***) Ngân hàng sẽ chấm dứt việc thanh toán tự động cho số dư nợ đến hạn của thẻ tín dụng này.

(****) Ngân hàng sẽ chấm dứt việc thanh toán tự động cho số phí bảo hiểm đến hạn của hợp đồng bảo hiểm nhân thọ này.

8. Yêu cầu khác/ Other requests _____

Mục đích yêu cầu cung cấp dữ liệu cá nhân/ Purpose of personal data request: _____

Yêu cầu cung cấp dữ liệu cá nhân lần thứ/ Number of times requested:

a) Lần đầu/ First time

b) Khác (Ghi rõ số lần đã yêu cầu cung cấp thông tin, nội dung nêu trên)/ Other (Indicate number of times request have been placed): _____

Số lượng bản/ Number of copies: _____

Phương thức nhận dữ liệu cá nhân/ Method of receiving personal data: _____

- ☐ Nhận tại nơi yêu cầu cung cấp/ At branch
- ☐ Nhận qua bưu điện (Ghi rõ địa chỉ nhận)/ Via post service (Indicate address): _____
- ☐ Nhận qua mạng điện tử (Ghi rõ địa chỉ nhận)/ Via e-mail (Indicate e-mail address): _____
- ☐ Hình thức khác (Ghi rõ)/ Other channel (Indicate): _____

Văn bản kèm theo (trong trường hợp có điều kiện)/ Supporting documents (if any): _____

Tôi/ Chúng tôi đồng ý tuân thủ các quy định của Đạo luật Tuân thủ Thuế đối với Tài khoản ở nước ngoài (Foreign Account Tax Compliance Act, viết tắt là "FATCA") nếu tôi/ chúng tôi mở một tài khoản tại Ngân hàng Citibank. Nếu tôi/ chúng tôi đã mở (các) tài khoản tại Ngân hàng Citibank và nếu vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai tôi/ chúng tôi trở thành công dân Hoa Kỳ (hoặc nếu có một hoặc nhiều dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ [1] liên quan tới (các) tài khoản của tôi/ chúng tôi mở tại Ngân hàng Citibank khiến cho (các) tài khoản của tôi/ chúng tôi được xem như (các) tài khoản của công dân Hoa Kỳ [2], tôi/ chúng tôi đồng ý tuân thủ đầy đủ các quy định về FATCA để (i) cập nhật thông tin về tình trạng công dân Hoa Kỳ cho Ngân hàng Citibank ngay lập tức, (ii) hoàn tất và cung cấp cho Ngân hàng Citibank sớm nhất có thể bất kỳ tài liệu nào liên quan đến các khoản thuế của Hoa Kỳ hoặc tài liệu dùng để miễn trừ thuế hoặc cung cấp thêm bất kỳ thông tin nào mà Citibank có thể yêu cầu tùy từng thời điểm để giải trình rằng tôi/ chúng tôi không thuộc đối tượng nộp thuế Hoa Kỳ hoặc nhằm đáp ứng những yêu cầu của FATCA và/ hoặc chính sách và quy trình nội bộ của Citibank.

I/ We agree to comply with requirements of the Foreign Account Tax Compliance Act ("FATCA") if I/ we open an account with Citibank. If I/ we have already opened account(s) with Citibank and if at any time in the future I/we become a U.S. person (or if there is a finding of one or more of U.S. indicia[1] being associated with my/ our account(s) with Citibank which would result in the treatment of my/ our account(s) as a U.S. person[2]'s account(s), I/ we agree to fully comply with FATCA requirements to (i) update such U.S. person status information to Citibank immediately, (ii) complete and return to Citibank as soon as reasonably possible any relevant US tax or waiver documentation or provide whatever additional information reasonably required by Citibank from time to time to cure indicia or to meet its FATCA obligations and/ or its internal policies and procedures.

Tôi/ chúng tôi đồng ý rằng Ngân hàng Citibank được quyền thực hiện tất cả những gì được cho là cần thiết để tuân thủ những yêu cầu của FATCA, bao gồm nhưng không giới hạn bởi (những) nghĩa vụ báo cáo. Nếu tôi/ chúng tôi không tuân thủ với những yêu cầu của FATCA nêu trên hoặc Ngân hàng Citibank có nghĩa vụ phải tuân thủ những Luật hoặc Quy định pháp luật, tôi/ chúng tôi đồng ý rằng Ngân hàng Citibank (hoặc bất kỳ Nhóm công ty hoặc Bên thứ ba Cung cấp Dịch vụ nào của Ngân hàng Citibank) có thể thu hồi hoặc khấu trừ một số tiền tương ứng với thuế thu nhập, thuế giá trị gia tăng, thuế dựa trên việc bán hoặc định đoạt tài sản, nghĩa vụ hoặc những khoản thu hợp pháp khác cần thiết phải thu lại hoặc khấu trừ nhằm đảm bảo cho việc tuân thủ bất kỳ Luật hoặc Quy định pháp luật (đặc biệt là các quy định về FATCA) từ bất kỳ khoản thanh toán nào của Ngân hàng Citibank cho tôi/ chúng tôi hoặc đến từ tài khoản của tôi/ chúng tôi hoặc từ bất kỳ tài khoản nào. Tôi/ chúng tôi đồng ý cho phép Citibank đóng, phong tỏa bất kỳ khoản thanh toán nào hoặc bất kỳ giao dịch nào liên quan đến tài khoản của tôi/ chúng tôi cho mục đích tuân thủ các quy định về FATCA.

I/ We agree that Citibank shall be entitled to do all acts and things it deems necessary to comply with FATCA, including but not limitation to its reporting obligations. If I/ we fail to comply with the foregoing FATCA requirements, or if Citibank is obliged by Law or Regulation, I/ we agree that Citibank (or any of its Group Companies or its and their Third Party Service Providers) may withhold or deduct an amount for or on account of, or which represents, withholding, income tax, value added tax, tax on the sale or disposition of any property, duties, or other lawfully collected amounts which are required to be withheld or deducted to comply with any Law or Regulation (especially FATCA) from any payment to me/ us or to or from my/ our account or any account. I/ we consent to the closure, blocking of any payment or transaction with respect to my/ our account by Citibank for FATCA compliance.

Bằng việc ký tên vào mẫu đơn này, tôi/ chúng tôi xác nhận rằng tôi/ chúng tôi đã đọc và hiểu rõ những Điều Kiện và Điều Khoản. Tôi/ chúng tôi đồng ý bị ràng buộc bởi những Điều Kiện và Điều Khoản được nêu đó.

By signing this form, I/ we confirm that I/ we have read, understood the Terms and Conditions. I/ We accept and agree to be bound by Terms and Conditions mentioned therein.

[1] "dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ" bao gồm những yếu tố sau: a) Công dân Hoa Kỳ hoặc thường trú nhân hợp pháp (có thẻ xanh), b) nơi i sinh tại Hoa Kỳ, c) địa chỉ cư trú hay địa chỉ liên lạc tại Hoa Kỳ (bao gồm hòm thư bưu điện tại Hoa Kỳ), d) chỉ thị có định hướng xuyên chuyển tiền vào một tài khoản được duy trì trong lãnh thổ Hoa Kỳ, hoặc những chỉ thị thường xuyên nhận được từ một địa chỉ tại Hoa Kỳ, e) địa chỉ "nhờ chuyển thư" hay địa chỉ "giữ thư" mà địa chỉ đó là địa chỉ duy nhất đối với khách hàng, hoặc f) giấy ủy quyền hoặc đơn ủy quyền ký cấp cho một người có địa chỉ tại Hoa Kỳ.

[2] "U.S. indicia" includes the following: a) U.S. citizenship or lawful permanent resident (green card) status, b) a U.S. birthplace, c) a U.S. residence or a correspondence address (including a U.S. P.O. box), d) standing instructions to transfer funds to an account maintained inside the United States, or directions regularly received from a U.S address, e) an "in-care-of" address or a "hold mail" address that is the sole address with respect to the client, or f) a power of attorney or signatory authority granted to a person with a U.S. address.



[2] “công dân Hoa Kỳ” có nghĩa là công dân Mỹ có thể xanh hợp lệ vào thời điểm hiện tại, hoặc là một “thường trú nhân” (để xem định nghĩa đầy đủ của “thường trú nhân” vui lòng truy cập vào trang thông tin điện tử của Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (Internal Revenue Service, viết tắt là IRS) <http://www.irs.gov/taxtopics/tc851.html>

[2] “U.S. person” means a US citizen; someone who holds a current valid green card; or a “resident alien” (to see the full definition of “resident alien” please go to the Internal Revenue Service (IRS) website <http://www.irs.gov/taxtopics/tc851.html>)

Chữ ký chủ tài khoản/ chủ thẻ chính

Account holder/ Priciple Cardmembers' signature

Ngày/ Date_____/_____/_____

Chữ ký đồng chủ tài khoản/ chủ thẻ phụ

Account holder/ Supplementary Cardmembers' signature

Ngày/ Date_____/_____/_____

Phần dành cho ngân hàng/ For Bank Use Only

Signature Verifier

Second Verifier
